

Nguyễn Huy Thiệp

Những ngọn gió Hua Tát



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Nguyễn Huy Thiệp

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Lời nói đầu

Tặng Nguyễn Hồng Hưng

N.H.T

ở Tây Bắc có một bản nhỏ người Thái đen nằm cách chân đèo Chiềng Đông chừng dặm đường. Bản tên là Hua Tát.

Bản Hua Tát ở trong thung lũng hẹp và dài, ba bề bốn bên là núi cao bao bọc, cuối thung lũng có hồ nước nhỏ, nước gần như không bao giờ cạn. Xung quanh hồ, khi thu đến, hoa cúc dại nở vàng đến nhức mắt.

Từ thung lũng Hua Tát đi ra bên ngoài có nhiều lối Lối đi chính rải đá, vừa một con trâu Hai bên lối đi này đầy những cây mè loi (1), tre, vầu, bứa, muỗm và hàng trăm thứ cây dây leo không biết tên gọi là gì. Lối đi này đã in dấu chân nhiều người. Trong số đó, từng nghe có cả một vị hoàng đế.

Thung lũng Hua Tát ít nắng. ở đây quanh năm cứ lung bung một thứ sương mù bàng bạc nên nhìn người và vật thì chỉ nhìn thấy những nét nhòa nhòa đại thể mà thôi Đây là thứ không khí huyền thoại.

ở Hua Tát, những chuyện cổ như những bông hoa dại, màu vàng nhạt, bé

như khuy áo, điểm đầu đó quanh rào trong các ngõ nhỏ. Đàn ông ngâm hoa này trong miệng uống rượu không bao giờ say. Nó cũng giống như những viên đá cuội trắng có gân đỏ, mảnh như sợi chỉ nằm kín đáo nơi lòng suối. Phụ nữ thích những viên sỏi này. Họ nhặt nó về ủ trong áo lót đủ một trăm ngày. Khi làm đệm cho chồng, họ dẫu viên sỏi đó vào trong. Có lời truyền rằng người chồng nằm trên đệm ấy sẽ không bao giờ mơ tưởng đến những phụ nữ khác.

Hua Tát là một bản nhỏ cô đơn. Người dân ở đây sống giản dị, chất phác. Công việc nương rẫy nhọc nhằn vất vả. Cả việc săn bắt cũng thế. Tuy nhiên, người dân ở đây lại rất rộng lòng mến khách.

Đến Hua Tát, khách sẽ được mời ngồi trên bếp lửa, uống sừng rượu cần với xeo thịt rừng sậy khô. Nếu khách là một người công minh, chính trực, chủ nhà sẽ mời khách nghe một câu chuyện cổ. Có thể những chuyện cổ ấy nói nhiều đến nỗi đau khổ con người, nhưng chính hiểu rõ những đau khổ ấy mà ở trong ta nảy nở ra sự sáng suốt đạo đức, lòng cao thượng, tình người.

Những người sống trong chuyện cổ bây giờ đều không còn nữa ở Hua Tát, họ đều biến thành đất bụi và tro than cả(2). Tuy vậy, linh hồn của họ vẫn bay thấp thoáng trên các khe núi(3) nhà sàn.

Như những ngọn gió.

(1) Một thứ nửa nhỏ.

- (2) Người Thái đen có tục chôn người chết hoặc hỏa táng.
- (3) Biểu tượng trên nóc nhà sàn.

Nguyễn Huy Thiệp

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ nhất

Trái Tim Hổ

Ngày ấy, ở Hua Tát có một cô gái tên Pù. Sắc đẹp của nàng khắp các mường không ai bì kịp, da trắng như trứng gà bóc tóc mượt và dài, môi như son đỏ. Chỉ khổ một nỗi là Pù bị liệt hai chân, suốt năm suốt tháng nằm một chỗ.

Hồi xảy ra chuyện này Pù mười sáu tuổi Tuổi mười sáu là tuổi của mùa xuân, của tình yêu Tình yêu có thể có nhiều nhưng mà mùa xuân thiếu nữ lại chỉ có một. Năm mười sáu tuổi là tháng đầu của mùa xuân, đến mười chín tuổi thì có khi đã sang mùa thu rồi

Mùa xuân ở Hua Tát đầy ắp tiếng khèn bè. Tiếng khèn quần quýt chân sàn, chân quấn (sàn ở rể) nhà các cô gái Cỏ dưới chân các cầu thang không mọc được. ở đây phẳng lỳ một lớp đất bạc.

Sàn nhà Pù không có những tiếng khèn bè. Không ai đi lấy cô gái liệt cả hai chân làm vợ. Đàn ông thương xót, đến cả trẻ con cũng thương xót Pù Người ta cúng ma, tìm thuốc cho Pù Vô hiệu, đôi chân của nàng vẫn không nhúc nhích.

Năm ấy, Hua Tát sống trong mùa đông khủng khiếp. Trời trở chứng, cây cối khô héo vì sương muối, nước đóng thành băng. Mùa đông ấy, trong rừng Hua Tát xuất hiện một con hổ dữ. Hổ rình rập suốt ngày đêm quanh bản. Bản hoang vắng hẳn, không ai dám ra nương ra rẫy. Buổi tối, chân các cầu thang được rập rào gai kỹ lưỡng, các cửa nhà đóng chặt. Sáng sáng, thấy vết chân hổ vòng quanh từng ngôi nhà một. Cả bản sống trong nơm nớp lo âu

Người ta đồn con hổ có trái tim khác thường, trái tim nó chỉ bằng hòn sỏi và trong suốt. Trái tim ấy là bùa hộ mệnh, cũng là vị thuốc thần. Ai có trái tim ấy sẽ được may mắn, giàu sang suốt cả cuộc đời. Trái tim ấy nếu đem ngâm rượu sẽ chữa được mọi thứ bệnh hiểm nghèo. Liệt chân như Pù, uống thứ thuốc ấy cũng sẽ khỏi được.

Tin đồn như con chim cất truyền khắp thung lũng. ở bếp lửa, sân quán, dưới suối, trên nương, đâu đâu người ta cũng nói về trái tim hổ. Tin đồn bay xuống cả vùng đồng bằng của người Kinh, bay lên cả đỉnh núi cao của người H'mông. Tin đồn bao giờ cũng thế, qua miệng của những kẻ ngu dốt thì quái lạ thay, thường thú vị hơn qua những con người từng trải

Có rất nhiều người đi săn con hổ. Có người Thái, người Kinh, người H'mông...Người thì muốn săn hổ để lấy trái tim làm bùa hộ mệnh, người thì muốn lấy trái tim hổ làm thuốc. Trách họ thế nào? Đời người ta, ai đã chẳng từng săn đuổi bao nhiêu phù du?

Trong đám thợ săn, đông nhất là đám con trai bản Hua Tát. Họ muốn lấy được trái tim hổ để về chữa bệnh cho Pù.

Việc săn hổ kéo dài gần hết mùa đông. Nhưng, như có phép lạ, con hổ tinh khôn biết tránh những nơi người ta phục nó. Những người đi săn bị nó săn lại. Hơn mười người chết vì con hổ dữ. Tiếng khóc than lẫn với tiếng gió hú dài âm âm trong bản. Người ta nản chí dần, số người đi săn rụng nhanh như búa chín cây, cuối cùng chỉ còn một người. Người ấy là Khó.

Khó là trai bản Hua Tát. Chàng mồ côi cha mẹ, sống như con don con dim. Con don, con dim sống lủi thủi, đi con đường riêng, ăn uống thế nào không ai biết được. Khó chẳng bao giờ tham dự những cuộc tụ tập, hội hè ở bản. Phần vì Khó nghèo, phần vì thấy xấu trai. Chàng bị đậu mùa, mặt rỗ chẳng chịt. Người Khó dị dạng: hai tay dài chấm đầu gối, đôi chân khăng khiu lúc nào đi cũng như chạy. Con don, con dim có đi bao giờ?

Thấy Khó đi săn nhiều người ngạc nhiên. Người ta lại càng ngạc nhiên thấy Khó săn hổ không phải để lấy bùa phép may mắn cho chàng mà để lấy thuốc về chữa cho Pù. Đêm đêm, họ thấy Khó đứng dưới chân sàn nhà Pù chờ đợi như kẻ si tình, cũng giống như tên ăn trộm.

Người bản Hua Tát không biết Khó đi con đường nào tìm vết hổ. Đường của con don, con dim hổ cũng không biết. Con hổ thấy sự nguy hiểm. Nó thay đổi chỗ ở, thay đổi đường đi. Khó và con hổ săn nhau từng giờ...

Một đêm, người ta đang ngồi kể chuyện ở sàn nhà Pù thì nghe thấy tiếng súng nổ. Tiếng súng kíp âm như tiếng sấm. Có tiếng hổ gầm dữ dội vang trong khe núi.

Hổ chết rồi! Đúng Khó bắn chết hổ rồi! Cả bản kinh hoàng xôn xao như

rừng gặp bão. Người ta reo hò. Nhiều người vừa reo vừa trào nước mắt. Trai bản đốt đuốc lên rừng tìm Khó.

Gần sáng người ta mới tìm thấy Khó và xác con hổ đã chết. Cả hai lẫn xuống vực sâu dưới suối. Khó bị gãy lưng, mặt chàng đầy vết cào cào của hổ. Con hổ bị bắn toác đầu. Viên đạn bắn gần xé rách trán hổ xuyên vào tận óc.

Nhưng, điều kỳ lạ nhất là ngực con hổ đã bị rách đi, trái tim của nó không còn đầy nữa. Vết rách bằng dao còn mới, máu bết hai bên vết rách chảy ròng ròng, sủi thành bọt như bong bóng. Đã có kẻ nào đánh cắp trái tim con hổ!

Tất cả trai bản Hua Tát lặng im, cuối gằm mặt xuống. Họ hổ thẹn, căm giận, chua xót.

Hơn mười người chết trong mùa đông ấy vì con hổ dữ. Thêm hai người nữa chết dần sau câu chuyện đó. Hai người ấy là Pù và Khó...

Người bản Hua Tát đã chôn con hổ ngay chỗ nó chết. Không ai nhắc lại huyền thoại về sự mâu nhiệm của trái tim hổ. Người ta đã quên nó đi như quên bao điều cay đắng xảy ra trên thế gian này. Điều ấy cũng cần.

Còn nhớ chuyện ấy, bây giờ có lẽ chỉ rất ít người.

Nguyễn Huy Thiệp

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ hai

CON THÚ LỚN NHẤT

Ngày ấy, ở Hua Tát có một gia đình ngụ cư không biết ở nương nào chuyển đến. Họ dựng nhà ở ngoài rìa bản, chỗ gần rừng ma. Nhà ấy chỉ có hai vợ chồng đều luống tuổi. Họ đi đâu cũng có nhau. Người vợ lúc nào cũng âm thầm, im lặng, suốt ngày không hề thấy nói một tiếng. Người chồng cao lớn, gầy guộc, mặt sứt lại, mũi như mỏ chim. Đôi mắt của lão đục và sâu hoắm, phảng phất những tia lân tinh lạnh lẽo.

Người chồng là tay thợ săn cự phách. Khẩu súng kíp trong tay lão như có mắt. Mỗi khi khẩu súng giờ lên, ít khi có chim chóc hoặc thú rừng nào thoát chết. Đằng sau nhà lão, lông chim, xương thú chất đầy thành đống. Những đống lông chim xơ xác đen xỉn như màu mực tàu, còn những đống xương thú màu đá vôi thì lốm đốm những vệt nước tủy vàng khè, hôi hám. Những đống ấy to như những cái mả. Lão thợ săn như là hiện thân thần Chết của rừng. Chim chóc và thú rừng sợ hãi lão. Cánh thợ săn ở Hua Tát vừa ghen tị, vừa bất bình với lão. Lão không tha bất cứ con vật nào trong tầm súng của mình. Có người kể rằng đã tận mắt nhìn thấy lão bắn chết một con công đang múa. Một con công đang múa nhé: cái đầu cong như lá lúa, cái đuôi xòe nửa vòng cung với đủ màu sắc, tia nắng mặt trời hắt ánh lửa lấp lánh như vàng, đôi chân khéo khéo lượn vòng. Chỉ có tình yêu thì mới lượn vòng

ting tể như thế. Con công đang múa, thế mà - □Đùng□ - khẩu súng trong tay lão già giật lên, phụt ra một lưỡi lửa đỏ. Con công ngã gục, cái cánh có ánh cầu vồng ngũ sắc nhòe máu. Vợ lão già đến, khô đét, đen ngòm, âm thầm nhặt con công cho vào cái lếp(l) sau lưng.

Tuy vậy, suốt đời lão già chỉ săn được những con chim, con thú bình thường. Lão già chưa bao giờ săn được con thú lớn ba bốn tạ thịt. Khẩu súng lão chỉ bắn được những con vật nhỏ ngu ngốc. Đây chính là điều lão già khổ tâm, dằn vặt.. Cả bản Hua Tát xa lánh vợ chồng lão, không ai nói chuyện, chơi bời với gia đình lão. Nhìn thấy vợ chồng lão, người ta tránh ngoắt đi. Cứ thế, lão thợ săn sống cô đơn bên người vợ âm thầm.

Cuối năm ấy, ở Hua Tát động rừng, cây cối xơ xác, chim chóc trốn biệt, không có dấu chân một con thú nào trong rừng. Chưa bao giờ người Hua Tát sống vất vả đến thế. Người ta đồn là Then bắt đầu trừng phạt. Lão thợ săn ngụ cư kiếm ăn cũng rất khó khăn. Vợ chồng lão lang thang khắp rừng. Lần đầu tiên trong đời lão già gặp phải cảnh này. Ba tuần trắng, khẩu súng của lão không hề được nổ. Lão già dậy từ gà gáy canh ba vác súng đi đến tối mịt. Người vợ gầy của lão không còn đủ sức đi theo chồng nữa. Mụ ở nhà nhóm lửa chờ đợi. Ngọn lửa mụ nhóm như có ma ám, không đỏ mà lại xanh lét như mắt chó sói.

Lần ấy lão già đi vắng cả tuần liền. Người lão mệt lả. Đầu gối lão chùn xuống, các bắp thịt nhão ra tưởng chừng có thể dùng tay bấu được như bấu những con vắt nhéo bết máu. Lão đã lết khắp nơi mà không gặp gì. Đến một con chim sâu, thậm chí một con bướm lão cũng không thấy. Lão hoang mang sợ hãi. Then đã trừng phạt thế gian như lời người ta đồn đại hay chẳng?

Cuối cùng, mệt lả, lão già kiệt sức phải lết về nhà. Đến con suối đầu bản, lão dừng lại nhìn về nhà mình. Nhà lão có ánh lửa, cái ánh lửa xanh lét, chắc là

vợ lão vẫn thức đợi chồng. Lão nhắm nghiền đôi mắt đục và sâu hoắm lại. Ngẫm nghĩ một lát, lão lộn lại rừng. Mũi lão đã đánh hơi thấy mùi thú...Lão gặp may thật. Lão đã nhìn thấy nó. Cái con công ấy đang múa. Kìa, đôi chân con công di chuyển nhẹ nhàng về phía bên phải, cái đuôi xòe thành đường tròn lại dịch về phía bên trái, cái ánh xanh gay gắt trên túm lông đầu của nó rực rỡ làm sao! Lão già giương súng lên: □Đừng! Phát súng nổ. Lão nghe thấy tiếng rú thất thanh. Lão chạy lại con thú bị bắn ngã. Đây là vợ lão. Mụ đi ra rừng đợi lão, tay mụ còn cầm bộ lông chim công.

Lão thợ săn nằm sấp xuống, úp mặt vào vũng máu trên lớp lá mục nồng nồng, ngái và hơi như mùi chuột.

Miệng lão hộc lên như tiếng lợn lòi. Lão nằm thế rất lâu. Mây đen sà xuống thấp, khu rừng tối sẫm, nóng hầm hập như da người sốt. Gàn sáng, lão già .. bỗng đứng phắt dậy nhanh như con sóc. Lão nảy ý định lấy xác vợ lão làm mồi để săn con thú, con thú lớn nhất đời mình. Lão nằm trong bụi cây gần cái xác thối rữa của vợ lão một sai tay, đạn lên nòng, khắc khoải chờ đợi. Nhưng Then đã trừng phạt lão. Không có con thú nào đến với lão, chỉ có cái chết đến với lão.

Ba ngày sau, người ta lôi cái xác còng queo của lão ra khỏi bụi cây. Một vết đạn xuyên qua trán lão. Lão đã bắn được con thú lớn nhất đời mình.

(1) Giỏ đeo.

Nguyễn Huy Thiệp

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ Ba

NÀNG BUA

ở Hua Tát có một người đàn bà đặc biệt là Lò Thị Bua. Đi ra đường không ai chào hỏi nàng. □ Quý dữ đấy! Đừng gần nó! □ Các bà mẹ dặn con như thế. Các bà vợ dặn chồng như thế. Bua là một thiếu phụ duyên dáng. Người nàng cao lớn, đôi hông to khỏe, thân hình lẳn chắc, bộ ngực nở nang mềm mại. Nàng lúc nào cũng tươi cười, tràn trề thứ ánh sáng cuốn hút lòng người. Bua ở một mình với chín đứa con của nàng. Không ai biết bố chúng là ai. Ngay với Bua, nàng cũng không biết đích xác bố của từng đứa một. Rất nhiều người đàn ông đến với nàng rồi sau đó bỏ rơi nàng. Những anh chàng thiếu niên miệng còn hơi sữa chưa đủ kinh nghiệm làm bố, những ông già từng trải, những người thợ săn dũng cảm, những kẻ hà tiện... Mỗi người đến với Bua một cách và họ ra đi cũng chẳng có ai giống nhau. Chuyện tình ái, giống đực thường khôn ngoan và vô trách nhiệm, giống cái thì nhẹ dạ và tận tụy quá. Bua nòng nân với tất cả những người đàn ông đến với nàng và cũng lãnh đạm với tất cả những người đàn ông bỏ rơi nàng. Những đứa con không bố sinh ra tự nàng lo liệu lấy chúng. Bua không quyền luyến, gần bó với bất cứ người đàn ông nào trong bản. Nàng sống tro tro trước mắt mọi người. Nàng có chú ý đến dư luận không, nào ai biết được? Cái hộ gia đình đông đúc của nàng Bua sống vui vẻ, hòa thuận và nghèo

túng. Đàn bà trong bản nổi khùng, họ rít lên những lời khinh rẻ qua kẽ răng. Thực ra lòng họ sợ hãi. Đàn ông trong bản cười cợt, thèm thuồng. Họ ngồi cạnh nhau quanh các bếp lửa, nước dãi nhỏ ra bên khóm mếp, đôi mắt long lạnh, tron tuột.

ở Hua Tát, mọi người đều có gia đình nền nếp của mình. Ai cũng phải sống theo phong tục cổ truyền, vợ có chồng, con có bố. Thật chưa bao giờ có một gia đình quái gở thế này? Vợ không chồng! Con không, bố! Chín đứa con! Chín đứa mà chẳng đứa nào giống một đứa nào! Những lời đàm tiếu như nạn dịch lan nhanh trong bản. ở đàn bà, đấy là nạn dịch bọ gà. ở đàn ông, đấy là nạn dịch sốt... Kẻ bị hành hạ nhiều nhất là đám phụ nữ. Họ buộc cánh đàn ông phải có cách gì giải quyết ổn thỏa việc này. Hoặc là phải đuổi Bua đi, hoặc là tìm ra bố những đứa trẻ. Sao lại để một gia đình như thế ở trong cộng đồng Hua Tát? Những đứa trẻ lớn lên rồi chúng sẽ trở thành trai bản, gái bản. Chúng sẽ phá vỡ tất cả nền nếp cổ truyền.

Cuộc họp của cánh đàn ông trong ban Hua Tát nhiều lần dự định không thành. Nhiều người đàn ông thấy mình có lỗi ở trong chuyện ấy. Lương tâm họ cắn dứ. Đứng ra nhận con thì không dám. Họ sợ miệng lưỡi của các bà vợ nông nổi, thủy chung. Họ sợ dư luận. Đáng sợ hơn cả còn là cuộc sống nghèo túng...

Năm ấy, không hiểu sao rừng Hua Tát củ mài nhiều vô kể. Người ta đào được những củ mài to tướng dễ như bỡn. Những củ mài xộp, thơm, hanh hanh và ngậy, ninh lên bỏ tỏi, ăn hơi tê rát vòm miệng rất thích. Nàng Bua và lũ con cũng kéo nhau đi đào. Rừng hào phóng và bao dung với tất cả mọi người.

Một bữa, lần theo rễ củ, Bua và lũ con đào được một cái hũ sành sứ mẻ, nước da lươn đã xin vì năm tháng. Bua gạt lớp đất ở miệng hũ sành và nàng ngạc nhiên thấy hũ chứa đầy những thoi vàng, thoi bạc lấp lánh. Bua rụng

rời, run rẩy cả người, đầu gối nàng quy xuống, những giọt nước mắt sung sướng ràn rụa. Lũ con xúm xít xung quanh, sợ hãi nhìn mẹ.

Thoắt một cái, người đàn bà nghèo khó và bị khinh rẻ trở thành giàu có nhất bản, nhất vùng. Bây giờ, cuộc họp của cánh đàn ông về Bua không còn cần nữa. Người ta lần lượt tìm đến nhà Bua để nhận con mình. Các bà vợ nông nổi và thủy chung giục giã chồng mình đi nhận con về. Hóa ra không phải là chín ông bố, cũng không phải là hai chục nữa. Bọn họ có đến cả năm chục người. Tuy nhiên, Bua không thừa nhận những người đàn ông ấy là bố của những đứa trẻ. Họ đến và ai cũng được một món quà tặng làm vui lòng các bà vợ nền nếp của mình.

Cuối năm ấy, Bua lấy một người thợ săn hiền lành, góa vợ và không con cái: Có lẽ đây mới là tình yêu của nàng vì nàng đã rơi những giọt nước mắt hạnh phúc trong đêm họp cần. Với những người đàn ông trước, ở nàng không có những giọt lệ ấy.

Đáng lẽ ra Bua sẽ sinh với người chồng được thừa nhận của mình một đứa con nữa, đứa con thứ mười, nhưng người đàn bà ấy không quen sinh nở trong sự đầy đủ và nền nếp cổ truyền. Nàng đã chết khi trở dạ đẻ giữa đồng mền chăn ấm áp.

Đám ma nàng, cả cộng đồng Hua Tát đi đưa. Cả đàn ông, cả đàn bà, cả trẻ con nữa. Người ta tha thứ cho nàng, có lẽ nàng cũng tha thứ cho họ.

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ tư

Tiệc Xòe Vui Nhất

Hà thị E là con gái trưởng ban Hà Văn Nó. Hiếm có người xinh đẹp như ẹ Lưng như lưng kiến vàng, mắt long lanh như sao Khun Lú -- Nàng ủa (1), tiếng nói của nàng dịu dàng. Khi nàng cười, tiếng cười trong vắt và vô tư lự. E xinh đẹp đã đành nhưng đức hạnh của nàng cũng ít có người bì kịp. Nàng là niềm tự hào của người Hua Tát. Cả bản mong nàng tìm được người chồng xứng đáng, trưởng bản Hà Văn Nó cũng muốn thế, các bô lão trong bản cũng muốn thế. Trao người con gái xinh đẹp như E cho người không xứng đáng là có tội với Then vì nàng là quà tặng của Then với người Hua Tát. Chọn ai bây giờ? Người ta đưa việc chọn chồng của E ra bản. Người muốn xin làm rể trưởng bản Hà Văn Nó có rất nhiều. Trai trong bản Hua Tát cũng có, trai ngoài bản Hua Tát cũng có. Các bô lão trong bản Hua Tát thức trắng một đêm, uống hết năm vò rượu cần rồi quyết định sẽ làm một cuộc thi tài để chọn người nào có đức tính quý nhất mà khó kiếm nhất làm chồng của E. Đức tính quý nhất và khó kiếm nhất là đức tính gì? Ai là người có đức tính ấy? Các chàng trai ngồi tùm bên các bếp lửa bàn bạc, không biết bao nhiêu là rượu và thịt tiêu ma. Lớp trẻ bây giờ không thể suy nghĩ bằng nước lã được, đã đành...

Một bữa kia có chàng trai dáng vẻ hùng dũng đến nói với trưởng bản và các bộ lão:

- Dũng cảm là đức tính quý nhất và khó kiếm nhất. Tôi là người có đức tính ấy!

- Cứ chứng minh xem! Trưởng bản trả lời

Chàng trai đi vào rừng. Đến chiều chàng vác về một con lợn lòi bị chàng bắn chết. Con lợn lòi đến hơn tạ thịt, lông cứng tua tủa như lông nhím, chết rồi mà hai con mắt đỏ lừ của nó vẫn ngầu sặc máu. Chàng vớt con lợn xuống sàn, mắt chàng long lanh sáng, người chàng như có hào quang. Mọi người đều khen ngợi chàng.

Trưởng bản hỏi con gái:

- Con xem, chàng trai thực sự dũng cảm. Chàng ấy đã chứng minh đức tính dũng cảm của mình...

E mỉm cười, trái tim của nàng rung động khi nhìn thấy đôi mắt dũng cảm của người cầu hôn. Đôi mắt ấy như có ánh lửa Nhưng vốn thông minh, E biết, những người dũng cảm sẽ mãi mê với sự nghiệp của mình.

E trả lời:

- Đúng thế, thưa cha! Chàng trai đã chứng minh được đức tính dũng cảm của mình...đức tính thật là đáng quý...Nhưng thưa cha, đức tính ấy đáng quý nhưng chắc không khó kiếm vì mới từ sáng đến chiều chàng đã chứng minh

được nó...

Các bô lão gật gù. Người ta đồng ý với lời E nói. Con lợn được mổ thịt. Cả bản xòe suốt đêm để mừng đức tính dũng cảm, đức tính đáng quý nhưng không khó kiếm. Nhiều người con trai chân chính ở rừng có đức tính này..

Một lần khác, có một chàng trai trông thông minh sáng sủa đến nói với trưởng bản và các bô lão:

- Khôn ngoan là đức tính đáng quý và khó kiếm! Tôi là người có đức tính ấy!

- Cứ chứng minh xem! Các bô lão nói với chàng trai

Chàng trai đi vào rừng. Đến chiều chàng mang về một đôi rái cá còn nguyên vẹn. Rái cá là con vật khôn ngoan nhất rừng, nó vô cùng tinh nhạy, bắt nó gần như là việc sức người không thể làm được. Chàng trai mỉm cười, mắt chàng long lanh sáng, người chàng như có hào quang. Mọi người đều khen ngợi chàng.

Trưởng bản nói với con gái:

- Con xem, chàng trai thực sự khôn ngoan. Chàng ấy đã chứng minh đức tính khôn ngoan của mình...

E mỉm cười, lại một lần nữa trái tim của nàng rung động. Đôi mắt người cầu hôn có ánh lửa, có giông bão. Nhưng, những người khôn ngoan bao giờ

cũng sẽ đau khổ, thậm chí bất hạnh. Họ biết quá nhiều..

E trả lời:

- Thừa cha, chàng trai cũng đã chứng minh được đức tính đáng quý của mình. Nhưng thừa cha, đức tính ấy đáng quý nhưng chắc cũng không khó kiếm vì mới từ sáng đến chiều, chàng lại chứng minh được nó...

Các cô lão gật gù. Người ta làm thịt đôi rái cá. Cả bản lại xòe suốt đêm để mừng đức tính đáng quý nhưng không có kiếm. Những người con trai chân chính ở rừng đều cần có đức tính này..

Một lần khác nữa, có một chàng trai béo phì cưỡi ngựa đến bản. Chàng béo nói:

- Giàu có là đức tính đáng quý và khó kiếm nhất. Tôi là người giàu có.

Chàng béo đồ ra sàn không biết bao nhiêu là vàng và bạc trắng. Mọi người hoa mắt. Trưởng bản và các cô lão ngồi nín lặng. Chưa bao giờ họ thấy có người giàu có như thế.

- Giàu có là điều không phải chứng minh!...Chàng béo nói.

Các cô lão gật gù. Trưởng bản cũng gật gù. Chàng béo mỉm cười, mắt chàng có ánh lửa, có giông bão, có cả đêm tối nữa. Người chàng như có hào quang.

Trưởng bản hỏi E:

- Thế nào, con gái ạ.. Giàu có có phải là đức tính đáng quý và khó kiếm không con?

- Khó kiếm thì đúng - E trả lời - Nhưng giàu có không phải là đức tính. Giả dối thì đúng là một đức tính. Không thể giàu có mà không giả dối...

Các cô lão cười phá lên. Người ta lại xoe suốt đêm để mừng con người giàu có.

Cuối cùng có một chàng trai trong bản Hua Tát tìm đến gặp trưởng bản và các cô lão. Đây là Hặc, chàng trai mồ côi, một thợ săn xuất sắc nhất bản. Hặc nói với mọi người:

- Trung thực là đức tính đáng quý và khó kiếm nhất!

- Cứ chứng minh xem! Mọi người bảo chàng. Hặc trả lời:

- Trung thực không phải là cái vòng bạc ở cổ đưa ra cho mọi người trông thấy, sờ tay vào nó.

Mọi người xôn xao, các cô lão bàn tán. Trưởng bản tức giận, mặt ông đỏ bừng như lửa:

- Phải chứng minh! Trưởng bản hét lên, ông đã nhìn thấy đôi mắt trù mên của E nhìn Hặc.

- Ai tin mày? Ai bảo mày có đức tính trung thực? Trưởng bản hỏi.

- Then biết! Hặc trả lời.

- Cả con cũng biết! E nói nghiêm trang.

- Diên rồ! Trưởng bản gầm lên. Ông nhìn sang các bô lão cầu cứu. Ông biết, người già bao giờ cũng tìm ra lối thoát đơn giản cho mọi rắc rối trên đời.

- Hãy cầu Then đi! Một vị bô lão bảo Hặc. Trời đang hạn hán, tất cả mớ nước (2) đều đã cạn khô. Nếu con trung thực, con hãy cầu Then mưa xuống!

Trưa hôm sau, dân bản Hua Tát lập đàn cầu đảo, không khí oi nồng ngột ngạt. Hặc bước lên đàn, chàng ngược đôi mắt trang nghiêm nhìn trời. Chàng nói:

- Con sống trung thực, dầu biết trung thực bao giờ cũng chịu đau khổ thiệt thòi. Tuy nhiên, nếu lòng trung thực chuộc được tội lỗi và mang tình yêu đến được cho thế gian này, xin trời mưa xuống...

Trời cao tĩnh lặng. Bỗng nhiên từ đâu đó xa xôi có một cơn gió mơ hồ thổi về. Tất cả ngọn cây trên rừng xào xạc. Mặt đất bắt đầu xuất hiện những cơn lốc nhỏ.

Buổi chiều, bầu trời đầy mây vần vũ và khi đêm xuống thì mưa như trút.

Lần ấy, người ta đã xoè suốt một tuần trăng để mừng đám cưới của Hặc với con gái trưởng bản.

Đây là tiệc xoè vui nhất ở bản Hua Tát. Cả bản đều say khướt. Từng cái cột nhà, thậm chí đến từng cái cây trong vườn cũng được mời uống một sừng rượu đại.

Nguyễn Huy Thiệp

(1) Nhân vật trong truyện cổ. Sao Khun Lú - Nàng ủa: Sao Hôm, Sao Mai.

(2) Nguồn nước chảy từ núi.

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ năm

Sói TRẢ THÙ

ở Hua Tát có gia đình thợ săn họ Hoàng. Đến đời Hoàng Văn Nhân thì tiếng tăm của gia đình này đã vang dội khắp các bản mường. Nhân bắn rất giỏi, ông luôn là người cầm chịch trong các mùa săn. ông không biết sợ là gì. Điều này giống như cha ông, ông nội ông và cụ nội ông. Nhân có hai vợ nhưng cả hai bà đều không có con cái. Ngoài năm mươi tuổi, Nhân lấy thêm một bà vợ nữa và may mắn thay, bà ba sinh hạ cho ông được một đứa bé đẹp như tiên ông. ông Nhân đặt tên cho con là Hoàng Văn San.

Từ năm tuổi, San đã theo cha vào rừng. ông Nhân quyết chí rèn cặp cho con cũng thành một chàng thợ săn lão luyện. Các bô lão trong bản khuyên ông:

- Hãy để thằng San qua tuổi mười ba là tuổi ma bắt. Hãy biết sợ rừng, cho nó vào rừng sớm quá là không tốt đâu!.

Ông Nhân trả lời:

- Năm tuổi cha tôi cũng đã cho tôi vào rừng rồi đấy!

Các bô lão bảo:

- Thời xưa khác, thời nay khác. Cha ông có bốn người con, còn ông chỉ có một...

Ông Nhân cười khẩy. Bọn trẻ chúng ta cùng hay cười khẩy với những người già như thế. Ta không biết rằng lời nói của những người già đôi khi giống

như những lời tiên tri. Người già biết sợ, có điều sợ không phải là điều đáng thích thú gì...

San lớn dần lên, tám tuổi thì nó đã bẫy được cả gà lôi, mười tuổi thì nó đã bắn được mười phát trúng bầy. ông Nhân thấy rằng cũng đã đến lúc phải cho con mình đi săn thú dữ. Năm mười hai tuổi, ông Nhân cho con ông đi săn chó sói.

Lần ấy, phường săn đi theo ông Nhân để có ba chục người. Chó sói là loài thú khôn ngoan và cũng không kém kiêu hãnh ở rừng. Nó ác độc và mưu mẹo. Khi bị phường săn tấn công, nó tản ra và chịu hy sinh một số con mồi để cứu những con chủ yếu nhất đàn. ông Nhân là người có kinh nghiệm, ông để một số thợ săn đuổi theo những con sói mồi, còn ông và những người khác không chịu buông tha những con chủ yếu. ông không mắc mưu con sói đầu đàn. Đó là một con sói cái đã già, lông hung hung đỏ. Khi chạy, nó nằm rạp xuống mặt đất và phóng theo một đường chữ chi ngoằn ngoèo. ông Nhân quyết chí bám riết, dồn nó đến tận cùng hang.

San theo sát bố. Nó đã quen với tiếng rú rít của lũ sói. ông Nhân dạy con biết cách phân biệt các tín hiệu của loài sói, đâu là tiếng lệnh, tiếng gọi, tiếng kêu sợ hãi, thậm chí đến cách vẫy đuôi cũng có những dấu hiệu riêng. Cho đến cuối ngày, đàn sói đã bị phường săn tiêu diệt gần hết. Phường săn dồn con sói cái đầu đàn vào hang của nó, cái hang sâu, ở đó có những cột nhũ đá rêu bám xanh rì. Con chó sói đã già, từng tùm lông lưng đã chuyển sang lốm đốm bạc. Bị dồn vào hang, nó chống cự ác liệt, mắt nó đỏ ngầu. Không hiểu lúc đó nó đã nghĩ gì. Một thoáng, nó nhìn chăm chú ông Nhân như để nhận dạng rồi nó lao vào góc sâu nhất nơi có đàn con đang chụm vào nhau. Nó cố ngoạm được một con sói con thì phát súng nổ. ông Nhân đã lia cả vào lưng con sói một chùm đạn ghém. Con sói đầu đàn dè lên con sói bé xiu mà nó cắn răng vào giữa đỉnh đầu. Phường săn ào vào, lôi xác con sói đầu đàn và

bắt những con sói con. Thằng San gỡ con sói con trong miệng của con sói mẹ mang về. Đây là con sói con đẹp nhất trong đàn sói nhỏ.

Con chó sói con lớn lên giữa lũ chó nhà. Nó có vết răng cắn ở đỉnh đầu, nơi đó thành sẹo lông không mọc được. Con chó sói con được nuôi trong nhà ông Nhân. Nó quen với người, tính nết gần giống chó nhà, chỉ có con mắt và điệu bộ là khác. Mắt nó dữ dằn, điệu bộ của nó lăm lét. ông Nhân và cả thằng San đều cùng không thích con sói con này. Tuy nhiên, con sói không hề bao giờ làm trái ý người, vật trong nhà. Nó tránh mọi sự va chạm, tính nết của nó ôn hòa rất đổi lạ lùng. Nó không tranh ăn với những con chó khác, không gây sự với ngựa, dê hoặc lợn, gà. Nó sống làm lũ và rất biết điều. Hình như nó biết mọi người trong nhà đều không thích nó.

Thời gian trôi qua, thấm thoát thằng San đến tuổi mười ba. ông Nhân định ngày cúng ma cho con. ông bảo người nhà giết hai con lợn, nhân thể giết luôn con chó sói để thết bà con trong bản.

Hôm ấy, khi người nhà chuẩn bị động dao giết lợn thì xảy ra một việc kinh người. Thằng San ngồi cạnh bố, nó mặc bộ áo lạnh đẹp nhất. Nó đã ra dáng vẻ ông chủ. ông Nhân bảo con đi xem công việc người làm. Thằng San gật đầu, nó nhảy ba bước xuống cầu thang bằng gỗ vàng hiềng, không may cái ống quần lạnh vướng vào then ngang của cái cầu thang. Nó ngã xuống đất ngay nơi xích con chó sói. Con sói đang nằm lim dim thì bỗng giật mình chồm dậy. Thằng San đập đầu xuống một hòn đá cạnh con chó sói, miệng vấp vào cái dây sắt buộc vào cổ nó. Máu trào ra từ miệng thằng San. Vết máu đỏ từ miệng thằng San thức tỉnh từ trong tiềm thức mơ hồ của con đã thú một điều gì đấy. Nó chồm lên nhe hàm răng nhọn và trắng nhớn tóe vào giữa cổ thằng San nơi có những vết lang ben mờ mờ. Người nhà ông Nhân hốt hoảng chạy lại Con chó sói như điên dại không buông tha thằng bé. Nó cắn, cào, nhay, nhá, nó rút từ cổ thằng San ra từng mảnh thịt, từng sợi gân và

dây chẳng bê bết máu. Thằng San chết ngay, mắt trợn ngược. Cổ nó hõm vào một khoảng đỏ lôm, từ đấy máu phun ra phì phì, sủi cả bong bóng. Máu phun đầy mặt con sói, nhuộm đỏ cái đầu lông lá bù xù. Người ta vất vả lắm mới kéo được con sói ra.

Ông Nhân cầm rìu tiến về con sói nước mắt rùng rùng. Người ta dặt ra hai bên nhường chỗ cho ông. Ông Nhân run bắn cả người. Con sói rúm lại, xích quẩn vào dưới cầu thang. Dừng lại một lát, bỗng nhiên ông Nhân vung rìu lên và cứ liên hồi chém vào sợi dây xích sắt. Lưỡi rìu quẩn lại, các sợi xích đứt tung. Con sói tru lên một tiếng rồi phóng chạy về phía rừng, trên cổ vẫn còn lòng thòng một đoạn dây ngắn. Đám người đứng quanh ông Nhân sững sờ. ông Nhân buông rìu quỳ xuống xác đứa con duy nhất, những ngón tay gầy trơ cả khớp xương cày trên mặt đất bê bết máu.

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ sáu

ĐẤT QUÊN

Lò Văn Pành là ông già nổi tiếng ở bản Hua Tát. Hơn tám mươi tuổi, hàm răng của ông vẫn còn đều tăm tắp như răng chàng trai mười bảy tuổi. Cối đá giã gạo, ông dùng một tay cử lên như bỡn. Ông làm bằng ba người khác. Uống rượu cũng vậy, sức ông có thể chấp nổi muôn người. Tráng đinh trong bản Hua Tát nhìn ông kiêng nể. Ông Pành có ba vợ, tám đứa con và khoảng ba chục đứa cháu. Họ sống hòa thuận và khá sung túc. Gia đình cũng giống như những lò than, các cục than có sức tỏa ấm cho nhau nhưng rồi sau đó lại thiêu đốt nhau. Gia đình nào mà chẳng thế?

Sẽ không có chuyện gì xảy ra nếu như ông Pành chỉ sống quanh quẩn ở trong thung lũng Hua Tát. Nhưng dùng một cái, ông bỗng nảy sinh ý định đi về Mường Lưm mua trâu. Thực ra nếu chỉ mua trâu chẳng phải vất vả nhiều đến thế, chỉ cần sang bản Chi, bản Mạt, ông Pành có thể mua được những con trâu cày hạng nhất. Nhưng Mường Lưm là nơi thời trẻ ông Pành ở đó. Ký ức xa xưa sống dậy trong ông.

Mường Lưm là vùng đất xa xôi hẻo lánh tận cuối Châu Yên. Tiếng Thái Mường Lưm nghĩa là đất quên. ở đây có những khu rừng nguyên sinh từ thời thượng cổ, cây cối bạt ngàn, chim thú nhiều vô kể.

Hôm ấy, ông Pành cưỡi ngựa đến gần Mường Lưm thì trời đã tối. Một cơn

mưa đá dữ dội ập đến. Ông Pành nhìn quanh xem có chỗ nào trú được nhưng chỉ mênh mông rất đồi cỏ gianh lá sắc như dao. Đá ở trên cao ào ào trút xuống. Con ngựa sợ hãi không chịu đi nữa, miệng nó hí vang, móng cào xuống đất.

Ông Pành nhảy vội xuống ngựa, miệng chửi rủa, ông chưa bao giờ thấy trận mưa nào dữ dội đến thế. Gió to quá, những giọt mưa đá quất vào người ông đau điếng. Đem dần ập xuống, sấm sét rền vang làm đất rung chuyển, con ngựa đứt đứt dây cương chạy vụt xuống đồi. Ông Pành định đuổi theo thì bỗng nhiên thấy có bóng đen nhỏ chạy về phía mình. Ông định thần lại. Đây là cô gái đi làm nương về, gặp mưa bất thần, nàng sợ hãi vừa chạy vừa ngã, luôn miệng kêu trời. Gặp ông Pành, nàng kiệt sức ngã quỵ vào tay ông.

Mưa như trút, những cục đá văng như đạn ghém. Ông Pành đứng lom khom che chở cho cô gái, cô gái úp mặt vào hai bàn tay, toàn thân run rẩy. Cô tựa vào bộ ngực trần vạm vỡ của ông tin cậy. Ông Pành an ủi:

- Đừng sợ...đừng sợ...Con giận của Then sẽ qua đi thôi...

Họ đứng như thế giữa đồi cỏ gianh, xung quanh mưa đá sấm rền. Ông Pành ngợp trong diệu huyền. Cả cuộc đời từng trải của ông, ông chưa bao giờ có cảm giác ấy. Ông biết đây chính là điều ông vẫn hằng khao khát mong tìm. Hơn cả tình yêu, hơn cả những người phụ nữ mà ông đã gặp, cảm giác này như là hạnh phúc.

Khi trời mưa tạnh thì trên cao bắt đầu le lói một thứ ánh hồng mờ ảo. Cô gái ngượng ngập rút tay ra khỏi bàn tay ông Pành. Ông chưa bao giờ thấy ai lại đẹp như vậy. Nàng vùng chạy. Ông luống cuống đuổi theo, vấp ngã nhưng rồi cuối cùng ông nắm được tay nàng.

- Em tên là gì? - ông hỏi. - Ngày mai ta đến cầu hôn...Em có bằng lòng ta không? Cô gái bối rối, mãi sau nàng mới ập ứng:

- Em là Muôn...ở bản Mường Lưm...

Nàng đẩy ông ra rồi chạy xuống đồi, đôi bắp chân trắng nõn nà. Ông Pành ngồi thụp xuống đất, mồ hôi vã ra, bủn rủn. Một niềm sung sướng tràn ngập lòng ông. Ông nằm vật ra giữa đám cỏ gianh ướt sũng, mặc cho những con kiến đen to tướng bò lung tung trên tấm ngực trần. Ông thiếp đi cho đến lúc con ngựa tinh khôn tìm thấy ông, lấy cái miệng nóng hổi nhay nhay vào cái tai to, có những chùm lông đen loăn xoăn của ông để lôi dậy.

Trưa hôm sau, ông Pành dắt ngựa vào bản tìm đến nhà Muôn. Ông quỳ xuống, chòng cả đồng bạc hoa xòe dự định mua trâu cho ông bố Muôn. Biết lời cầu xin của khách, bố Muôn cười vang, ông gọi vợ con và dân bản đến. Mọi người cười cợt bàn tán. Ông Pành vẫn cứ tro tro giữa lời nhạo báng sắc tựa dao chích. Muôn nấp sau khe cửa nhìn ra. Nàng thấy hay hay và thấy câu chuyện còn có vẻ buồn cười nữa. Quả thật, nàng đã quên khuấy đi cơn mưa đá đêm qua, những giọt nước mắt và cuộc gặp gỡ trên đồi.

Một mực khăng khăng, ông Pành nhắc đi nhắc lại những lời cầu hôn. Thực quá đáng, mọi người không thể còn cười được nữa. Cuối cùng, bố Muôn đành phải đặt ra điều kiện:

- Thôi được, ông muốn làm rể tôi thì ông ở đây làm sao hạ được cây gỗ lim to nhất ở đỉnh Phu Lương mang về. Cây gỗ ấy sau này sẽ là căn nhà của ông và con Muôn đấy...

Mọi người lại cười phá lên. Không ai ở đây không biết cây gỗ lim ấy, vòng gốc của cây gỗ lim tám người đứng ôm không xuể. Nó mọc trên đỉnh núi đá vôi cao đến nỗi đứng ở trên ấy nhìn xuống thì bản Mường Lưm chỉ bé như mái nhà sàn.

- Được! Xin ông hãy giữ lấy lời! - ông Pành trả lời như dao chém đá.

Người ta đồn rằng hôm sau ông Pành leo lên đỉnh núi, bập được nhát rìu đầu tiên vào gốc cây lim thì ông kiệt sức. Ông chết vì bị vỡ tim.

Đám tang ông Pành, Muôn không đi đưa. Hôm ấy nàng bận đi chợ Yên

Châu xem đám chọi gà. Chiều về nàng cũng gặp mưa, nhưng mà lần này trời không mưa đá.

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ bảy

CHIẾC TÙ VÀ BỊ BỎ QUÊN

Trên gác xép nhà trưởng bản Hà Văn Nó có chiếc tù và không biết đã từ đời nào sót lại. Chiếc tù và này bằng sừng trâu, khảm bạc, rạn nứt, mạng nhện chằng đầy, tò vò làm tổ ở trong. Không ai chú ý đến nó. Nó nằm đấy, lăn lóc, vất vưởng. Năm ấy, bỗng dưng trong rừng Hua Tát xuất hiện một loại sâu đen kỳ lạ. Chúng bé như những cái tăm, bám đầy chi chít trên những cành lá. Đi vào rừng hay đi lên nương, cứ nghe tiếng sâu bặt mình lách tách, tiếng rào rào nghiền lá của chúng mà rợn cả người. Không có thứ lá cây nào mà loài sâu ấy lại không ăn được. Từ lá lúa, lá tre, cả lá của những cây song, cây mây đầy gai cũng bị chúng nhai ngấu nghiền.

Trưởng bản Hà Văn Nó gầy rộc. ông cùng với dân bản tìm đủ mọi cách để diệt thân trùng ấy. Họ rung cây, đốt lửa, hun khói, dội nước nóng và nước lá ngón. Tất cả mọi cách thử đều vô hiệu. Loài sâu sinh nở nhanh chóng lạ lùng. Bản Hua Tát tiêu điều như có dịch hạch.

Người ta đã bàn tới chuyện dời bản Hua Tát về nơi khác. Các bộ lão họp bạn. Mọi người mời thầy mo về cúng. Trưởng bản Hà Văn Nó sai người giết trâu, giết lợn để xin trời đất quỷ thần phù hộ. Thầy mo bảo:

- Cái xương ông tổ họ Hà đang rửa, biến thành sâu bọ, phải lôi cái xương ra ánh mặt trời mà rửa mới hết được sâu.

Trưởng bản giết mình. Họ Hà ở đây có tục thiêu người khi chết. Sau khi thiêu xong, xương cốt được cho vào cái tiểu sành mang đi cất giấu. ở trong dòng họ chỉ có một người đàn ông duy nhất biết được nơi cất giấu này. Trước khi chết, người ấy chọn ra một người trong họ để kế tục mình. Có lời nguyện rằng nếu thù ghét nhau, kẻ địch chỉ cần tìm được xương ấy mang tán trộn vào thuốc súng bắn đi là cả dòng họ tuyệt diệt. Họ Hà không ít kẻ thù. Bây giờ nếu mang ra rửa, làm lộ nơi giấu, khác nào tạo cho kẻ thù cơ hội tốt. Trưởng bản nghĩ ngợi. ông biết kẻ thù đang rình rập ông từng bước, nhưng chẳng lẽ cứ để nạn sâu phá hoại quê hương?

Một đêm cuối tháng, trưởng bản thức dậy rồi gọi con trai là Hà Văn Mao theo mình. Mao mười tám tuổi, tuấn tú, thông minh, trí lự hơn người. Hai cha con trưởng bản bí mật ra đi. Nơi cất giấu hài cốt họ Hà ở một hang sâu tít trên đỉnh núi. Ngoài cửa hang, một cây si già buông rễ phủ kín. Rạch qua lớp rễ ken dày mới chui được vào trong đó. Vất vả lắm, khi ánh mặt trời le lói thì hai cha con trưởng bản mới đưa được cái tiểu sành ra được cửa hang. Trưởng bản mở nắp tiểu sành, bày xương ra đất dùng rượu rửa. Xương cốt còn nguyên không hề mủn nát như lời thầy mo nói. ở giữa đám xương có một sợi dây bằng bạc cực kỳ tinh xảo.

Mao hỏi cha:

- Dây này để làm gì vậy?

- Không biết! - Trưởng bản nghĩ ngợi. - Có thể nó dùng để buộc hay đeo vũ khí gì chăng?

- Con thích nó - Mao bảo cha và chàng giắt sợi dây bạc vào người.

Hai cha con trưởng bản rời hang, cắt đường xuống núi. Họ đến chỗ ngoặt cách hang không xa thì thấy một toán người lạ nằm phục. Trưởng bản nhận ra kẻ thù. ông sai con chạy về bản gọi người ứng cứu, còn ông ở lại chặn đường.

Trưởng bản lập kế. ông tìm cách nhử kẻ thù ra xa hang sâu bí mật. Trong thế không cân bằng này, tính mạng của ông như treo sợi tóc. Mao về bản. Chàng lập tức gọi ngay những tay súng cừ khôi nhất bản lên rừng để cứu cha mình. Tiếng súng thưa thớt trên rừng khiến lòng chàng như lửa đất.

Đến trưa, họ mới tìm thấy trưởng bản. ông bị trói dưới gốc cây xa cái hang bí mật đến chục dặm đường. Khẩu súng hết đạn vút dưới chân ông. Kẻ thù đã cắt lưỡi ông vì không chịu khai nơi dòng họ cất giấu hài cốt.

Mao đưa cha mình về bản. Trưởng bản không chết, nhưng từ bữa ấy ông thành người câm, không còn nói được.

Nạn sâu phá hoại vẫn cứ lan tràn càng ngày càng tệ hại. Mao nổi giận, chàng sai cắt lưỡi thầy mo rửa hận cho cha, rồi chàng ra lệnh chuẩn bị dùi bản đi sang đất khác.

Hôm dọn đồ đạc, Mao thấy cái tù và ở trên gác xép. Trên tù và có một lỗ nhỏ buộc dây. Chàng sực nhớ ra sợi dây bằng bạc lấy trong đám xương cụ tổ. Chàng bèn lấy sợi dây đeo vào tù và. Chiếc tù và cũ bỗng dưng trông đẹp hẳn lên. Mao cầm tù và rúc thử một hồi. Thật kỳ lạ! Khi tiếng tù và vừa mới cất, những con sâu đen trên cây tự dưng quần quai rồi rơi xuống đất.

Mao ngạc nhiên, chàng cầm tù và rúc thử vài lần. Những con sâu đen rụng xuống như mưa. Chàng sung sướng, vội vã sai ngay mọi người dừng việc dọn nhà.

Ca bản reo hò theo Mao lên rừng. Sáng ngày hôm ấy, chiếc tù và không ngớt rúc lên âm thanh kỳ lạ của nó. Sâu đen rơi xuống rào rào, người ta chỉ cần vun lại giết đi. Nạn sâu phá hoại chỉ trong một ngày đã bị diệt sạch. Diệt xong nạn sâu, dân bản Hua Tát mở hội ăn mừng. Chiếc tù và cũ được đặt trang trọng trên ngai thờ.

Từ đây, ở bản Hua Tát, sáng sáng lại có một hồi tù và vang dội cất lên.

Tiếng tù và cổ xưa nhắc nhở mọi người nhớ đến tổ tiên, báo hiệu cuộc sống

bình yên không có sâu hại.

Chiếc tù và lúc nào cũng đeo bên mình ông già câm Hà Văn Nó. Chiếc tù và ấy trông cũng bình thường, chẳng khác mấy tí những chiếc tù và thường gặp. Thậm chí còn như xấu xí, tiếng kêu cũng chẳng to hơn.

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ tám

Sạ

Kẻ điên rồ nhất ở bản Hua Tát là Sạ. Sạ là con út ông Pành, người từng lập nên cả một gia đình đông đúc có tám người con và gần ba chục đứa cháu; ông già nổi tiếng khắp các bản mường. Từ nhỏ, Sạ đã nghịch ngợm và thích phiêu lưu. Suốt đời chàng mơ làm nên sự tích phi thường. Bỏ qua hết thầy những lời khuyên nhủ, chàng chỉ khăng khăng một mực làm theo ý thích của mình. Uống rượu ư? Ai có thể uống luôn một lúc hai mươi sừng rượu, hãy độ với chàng! Săn hoẵng ư? Ai có thể đuổi theo con hoẵng hơn ba ngày trời để cho con hoẵng đến nỗi phải nằm vật ra đứt ruột, hãy độ với chàng! Ai có thể tung còn được nhanh và khéo hơn chàng? Ai có thể làm cho chiếc khèn bật ra âm thanh quyến rũ hơn chàng? Và nữa, ai có thể chinh phục trái tim phụ nữ tài giỏi hơn chàng?

Có lần bản Hua Tát vất vả một ngày mới bắt hết số cá thả ở dưới hồ lên thuyền. Chỉ còn chờ lúc chia cá thì Sạ lập úp thuyền xuống nước. Mặc kệ những lời kêu la chửi rủa, Sạ cười sằng sặc, chàng nhảy xô vào đám cá trắng bạc đang quẫy tứ tung chàng vừa phóng thích.

Sạ điên rồ đến nỗi chỉ vì một lời thách đố là chàng nhảy ngay vào lửa. Đòi với chàng, lời khen của đứa bé con hoặc một phụ nữ còn quý hơn cả lượng vàng. Thế nhưng - điều này cũng ác như mọi thói đời, dân bản Hua Tát

chẳng ai đi khen chàng cả. Người ta không gọi tên chàng. □Thằng Diên□... □Thằng Rồ□... □Kẻ Khùng□... đấy là tên gọi của chàng. Chàng như một con thú lạ sống giữa mọi người. Sạ sống như thế bút rút đau khổ.. Chàng ngờ vực trí tuệ, khả năng mình. ở trong đám hội, chàng vui đấy, nhưng chỉ lúc sau chàng lại lặng im như hóa đá. Chàng ngồi suốt ngày, suốt tháng, chế tạo ra thứ đồ chơi hay thứ vũ khí gì đấy, nhưng khi làm xong chàng lại vứt đi. Không ai dám đặt lòng tin hay dám giao phó việc gì cho con người đầy bất trắc. đó. Nỗi cô đơn khủng khiếp giày xé tim chàng. Niềm ham sống và những khát vọng mãnh liệt bút chàng ra mọi nếp thường. Năm ba mươi tuổi, nghe theo lời rủ rê của một gã buôn muối ở dưới xuôi lên, Sạ bỏ Hua Tát ra đi cũng với ý muốn lập nên sự tích phi thường ở vùng đất khác..

Sạ đi rồi, cuộc sống ở bản Hua Tát như buồn tẻ hơn. Các vụ đánh lộn không còn ác liệt như trước. Phụ nữ cũng ít ngoại tình. Không còn có những tiệc xòe thâu đêm suốt sáng. Nụ cười ít hơn. Thậm chí đến cả chim chóc bay qua bầu trời Hua Tát vô cánh cũng như uể oải. Người ta trở nên cau có, công việc đè lên vai họ nặng nề hơn trước. Chờ đến lúc ấy, người ta mới thấy nhớ Sạ, mới thấy Sạ đi là điều đáng tiếc.

Tin tức về Sạ thỉnh thoảng do gã buôn muối mang đến làm mọi người kinh ngạc. Nghe nói chàng đang tham gia giúp việc Càn Vương ở mãi dưới xuôi. Một dạo, nghe nói chàng đang đi sứ ở một nước nào xa xôi ghê lắm. Lại có một dạo, nghe nói chàng bị đi đày vì đã tham gia âm mưu phản lại triều đình.

Phụ nữ bắt đầu lấy Sạ ra để làm gương dạy dỗ chồng mình. Người bản Hua Tát nhắc đến tên Sạ để mà so sánh việc nọ việc kia với người bản khác: Thậm chí, người ta còn dẫn những việc hồi xưa ở bản Sạ chẳng hề làm. Tên tuổi của chàng thành niềm tự hào của họ.

Thế rồi năm tháng qua đi. Người ta nghĩ Sạ chắc đã gửi xác nơi đất khách

quê người, thì một ngày kia Sạ bỗng trở về.

Không còn chàng Sạ trẻ trung và vui nhộn nữa. Đây là ông lão lụ khụ hết người rùng, một chân cụt, đôi mắt già nua bắt đầu có nước đọng trong đồng tử.

Được hỏi chuyện, Sạ trả lời dè dặt về quãng đời oanh liệt ông từng trải qua. Những lời đồn đại do gã buôn muối kể lại phần nào có thật. Người bản Hua Tát dựng lên cho Sạ một mái nhà sàn. ông sống bình thường như mọi người khác. Có ai nhắc lại chuyện cũ thì ông lảng tránh. Sạ lấy vợ. Hai vợ chồng già sinh được một đứa con trai. Sống được đến bảy mươi tuổi thì ông mới mất. Trước khi mất, nghe đồn ông nói lại rằng:

- Quãng đời bình thường cuối cùng ta sống ở bản Hua Tát như mọi người đời, mới thực chính là sự tích phi thường mà ta lập được. Có thể thế chăng? Không thấy người dân Hua Tát bàn tán gì về câu nói ấy. Nhưng đám tang Sạ, người ta cử hành trang trọng hết như đám tang một vị vương hầu.

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ chín

Nạn Dịch

ở Hua Tát có cặp vợ chồng Lù, Hénh. Họ thân nhau từ nhỏ. Lớn lên, hai người yêu nhau, lấy nhau, sinh con đẻ cái. Họ thuộc cử chỉ, tính nết, đến cả ý nghĩ của nhau. Chẳng bao giờ hai người xa nhau. Đến kỳ Hua Tát có nạn dịch tả, hai người gắn bó với nhau kể đến năm chục năm trời. Dịch tả ở Mường La, Mai Sơn tràn đến Hua Tát vào một ngày thời tiết kỳ lạ: vừa nắng chang chang, vừa mưa như trút. Hơi nước ở trên mặt đất hầm hập bốc lên nghi ngút gai lạnh cả người. Trẻ con chết trước rồi đến người già. Người nghèo chết trước rồi đến người giàu. Người tốt bụng chết trước rồi đến lượt những tên đê tiện. Trong nửa tuần trăng, ở bản Hua Tát ba chục người chết. Người ta đào vôi đào vàng những hố chôn người, rồi rắc vôi bột lên trên. Đến đêm thần Chết mở tiệc xòe dưới vàng trắng đỏ quạch. Người Hua Tát chống trả dịch tả bằng rượu mạnh, gừng giã nhỏ trộn tỏi và ớt. Người ta đổ ộc vào miệng những đứa bé con đang bú sữa mẹ hàng bát những thứ nước ấy. Chúng khóc thét lên vì gan ruột cào xé. Có hề gì, chẳng nào thì sống ở đời gan ruột chẳng phải cào xé nhiều lần. Khi có nạn dịch thì Lù đang ở xa nhà. Thói ham mê rong chơi cờ bạc từ nhỏ đã làm hại ông biết bao nhiêu lần thì đến bây giờ đền đáp cho ông chính bằng sự sống. Suốt thời gian ấy Lù đang mãi bận vào hội đồ đen trong mả Mường Lum. Mười ngày

liền, vận đỏ không rời ông lấy một khắc, thậm chí cả đi đái Lù cũng vẫn bắt được tiền. Các tay cờ bạc ngờ ông hẳn có bùa chú. Đến ngày cuối cùng, với tay nải đầy bạc hoa xòe, Lù giã biệt ra về, để lại cho các thân chủ những nỗi tuyệt vọng đắng cay..

Qua chợ yên Châu, Lù mua một con ngựa không thèm mặc cả khiến cho tay buôn ngựa người Kinh hết sức sững sốt, đấm ngực thùm thụp tiếc rẻ. Tay này vào quán, buồn cho mình, nốc bí tí đến nỗi mất hết số tiền bán ngựa. Lù ngật ngưỡng, cưỡi con ngựa mới về nhà, lòng phơi phới. Đến đầu bản, Lù sững sốt thấy hàng rào cấm lá xanh. Vôi bột trắng xóa khắp nơi. Trên các khâu □cút nhà sàn đầy những con quạ béo núc. Người ta ngăn Lù không cho vào bản. Họ chỉ đường ra ngoài rừng ma, nơi các con Lù vừa chôn mẹ chúng sáng nay. Bà Hénh đã chết, ngôi mộ mới rắc đầy vôi bột là mộ của bà. Đau đớn điên cuồng, Lù phóng ngựa ra chỗ chôn vợ. Phủ phục trước mộ, Lù kêu gào nức nở. Hénh ơi...- Lù khóc - Tôi sống ra sao bây giờ khi không có bà? Đi làm nương về lấy ai đun nước cho tôi rửa mặt? Săn được con hoẵng, ai làm món lạp cho tôi...Lấy ai chia sẻ niềm vui, nỗi buồn?

Lù khóc lâu lắm. Ký ức sống dậy khiến ông đau đớn. Ông thấy thương vợ vô cùng. Ông nhận ra mình bạc bẽo, vô tình, thấy vợ cao thượng, chịu đựng. Càng nghĩ ông càng ân hận, thương cảm. Từ những miếng ăn Hénh cũng nhường nhịn, những miếng vải đẹp Hénh cũng dành dụm...Tất cả vì ông, vì con, Hénh sống với ông như một người chị, người mẹ, một người đầy tớ. Còn ông hơn năm mươi năm, ông đã làm gì cho Hénh?

Gục đầu trước mộ, Lù bỗng nghe thấy có tiếng rên rỉ dưới đất vọng lên. Tiếng rên của Hénh! Ông đã quen thuộc từng hơi thở của vợ nên nhận ra ngay. Gạt sang một bên những nỗi kinh hoàng, Lù cuồng cuồng vội vã bới đất, lòng thầm hy vọng có sự nhầm lẫn nào chăng? Càng đào sâu, tiếng rên càng rõ. Lù điên cuồng vui sướng. Tay ông tóa máu mà không cảm thấy đau.

Cuối cùng, ông bật được nắp quan tài, thấy Hénh còn đang thoi thóp. Lôi vợ ra khỏi quan tài. Lù vội vã đặt lên yên ngựa, ôm túi bạc phóng sang bản Chi để tìm thầy thuốc. Người ta ngăn ông không cho vào bản. Lù đổ một nửa số bạc cho người gác để thuyết phục họ. Cuối cùng, người ta cũng cho hai người vào bản, có điều phải để lại hai phần ba túi bạc. Vào trong bản, Lù tìm đến nhà thầy thuốc. Chồng cả bạc hoa xòe còn lại, Lù xin thầy thuốc hết lòng cứu Hénh.

Lù không lường được tai họa của việc ông làm. Ông bị lây bệnh. Cả hai người chết ngay đêm hôm ấy. Thầy thuốc đã lấy số bạc của ông tổ chức đám ma cho cả hai người. Hai người chôn cùng một huyệt. Khi lấp đất, người ta rắc vôi bột và ném xuống một vốc bạc trắng hoa xòe.

Dưới ba thước đất, chắc hẳn linh hồn Lù sẽ ngậm cười. Nạn dịch ở bản Hua Tát sau đó ít lâu thì, hết. Nỗi kinh hoàng về nạn dịch ấy đến mấy thế hệ sau mới được xóa nhòa. Ngôi mộ chôn Lù và Hénh, bây giờ là một đụn đất khá cao, trên mọc đầy những cây song, cây mây gai góc, những người già ở bản Hua Tát đặt tên nó là mộ tình chung thủy, còn bọn trẻ con gọi là mộ hai người chết dịch.

Những ngọn gió Hua Tát

(Mười truyện trong bản nhỏ)

Truyện thứ mười

NÀNG SINH

Sinh là một thiếu nữ mồ côi ở bản Hua Tát.

Nghe nói ngày xưa mẹ nàng bị ma chà, để nàng trong rừng. Nàng gầy gò, bé nhỏ, trông rất đáng thương. Nàng không bao giờ được ăn miếng ngon, mặc váy áo đẹp. Thân phận cô hươn(1) nàng sống thui thủi như con chim cút.

ở Hua Tát, trên đường đi vào rừng ma, có cái miếu nhỏ. Miếu này thờ chàng Khó, người từng giết con hổ dữ ngày nào. Trong miếu có hòn đá nhỏ bằng nắm tay người, để trên bệ gạch. Hòn đá nhẵn thín như bào, sâu trong lớp đá có những vân đỏ li ti như mạch máu người. Ai muốn cầu xin thì sờ tay vào hòn đá, ghé sát miệng vào kể lể với nó. Hòn đá nằm trên bệ thờ từ bao đời rồi, chứng kiến rất nhiều cuộc đời, rất nhiều số phận. Hòn đá trở thành một thứ ngẫu vật thiêng liêng, ban đêm có người trông thấy hòn đá tỏa sáng như một cục lửa. Những nỗi đau khổ, những lời cầu xin tích tụ trong hòn đá nhỏ. Một bận, có một người khách lạ từ dưới xuôi lên, ông ta cao lớn, cười trên một con ngựa ô khỏe mạnh. ông rẽ vào nhà trưởng bản, thăm các bô lão, la cà khắp nơi đây đó, ông hiểu rất rõ phong tục ở bản. Dân bản Hua Tát đoán ông là người buôn cao hoặc lông thú hiếm. ông rất nhiều tiền, cư xử hào hiệp và sang trọng lắm. Một bữa, ông khách qua miếu chàng Khó, trông thấy

hòn đá định cầm lên xem. Nhưng thật lạ lùng, ông không làm sao nhấc được hòn đá lên khỏi bệ thờ. Ngạc nhiên, ông về gọi dân bản đến xem. Người ta xúm xít xung quanh miếu nhỏ. ông khách thử cho từng người lần lượt vào miếu để nhấc hòn đá lên tay, nhưng đều bất lực. Hòn đá nặng đến kinh người.

- Chắc có chuyện gì uẩn khúc? - ông khách căn vặn mọi người. - Trong bản liệu còn có ai chưa đến miếu này nhấc thử?

Người ta soát lại thấy thiếu Sinh. Người ta quên bẵng mất nàng.

Ông khách bảo với mọi người đi tìm Sinh đến. Nàng đang đi đào củ mài mãi trong nguồn nước. Sinh đến miếu thờ. Mọi người rẽ lối cho nàng. Ông khách bảo nàng nhấc thử hòn đá. Như có phép lạ, Sinh nhấc hòn đá lên tay dễ dàng như bởn. Mọi người ngạc nhiên, tất cả reo hò sững sốt. Sinh cầm hòn đá đưa cho ông khách. ánh sáng mặt trời chiếu vào đôi bàn tay nàng, đôi tay chai sạn, ngón không ra ngón. Sinh bóp khế vào cái ngẫu vật thiêng liêng. Hòn đá bỗng tan thành nước trước mắt mọi người. Những giọt nước ấy trong như nước mắt, chảy qua kẽ tay nàng rơi xuống mặt đất, in hình trên đó như những ngôi sao. Ông khách lặng người rồi khóc. ông xin dân bản được đón Sinh đi. ông sắm váy mới, áo mới cho nàng. Sinh bỗng trở nên xinh đẹp lạ thường.

Hôm sau, ông khách rời bản Hua Tát ra đi. Người ta đồn rằng về sau Sinh rất sung sướng. Ông khách là một Hoàng đế cải trang vi hành. ở Hua Tát, con đường rải đá đi ra bên ngoài thung lũng, con đường nhỏ, vừa lối đi, hai bên đầy cây mè loi, tre, vầu, bứa, muỗm và hàng trăm thứ cây dây leo không biết tên gọi là gì, con đường đó được gọi là Đường Nàng Sinh.

Cái con đường ấy còn đến bây giờ.

(1) Đẳng cấp thấp nhất

HẾT